

Số: 114/2020/QĐST-HNGĐ

Nghi Lộc, ngày 16 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 93/2020/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị A, sinh năm 2000.

Nơi cư trú: Xóm 6 (Xóm 11 cũ), xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An;

Bị đơn: Anh Hoàng Khắc Q, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Xóm 6 (Xóm 11 cũ), xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị A và anh Hoàng Khắc Q.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1. Về con chung: Giao con chung là Hoàng Anh T; giới tính: Nam, sinh ngày 17/4/2018 cho chị Trần Thị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Q vì chị A chưa có yêu cầu. Anh Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu anh Q lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì chị A có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của anh Q.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị A và anh Q không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Trần Thị A là người phải chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhƣng đƣợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005996 ngày 04/5/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân Sự huyện N, Nghệ An; trả lại cho chị A 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

NOI NHẬN:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- THADS huyện Nghi Lộc;
- UBND xã K, huyện K, Nam Định;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Văn Phong